

Part 3:

English	Answer	Vietnamese
13. Yes, I got it	13 -	M. Con có thể đi vệ sinh được không?
14. It's so hot	14 -	N. Bạn có thể bật quạt được không ạ?
15. May I go to the bathroom?	15 -	O. Tôi xong rồi
16. Can you turn on the fan please?	16 -	P. Tôi nghỉ giải lao được không?
17. I'm so tired	17 -	Q. Chào buổi sáng
18. Can I take a break?	18 -	R. Bạn xong chưa?
19. Good Morning	19 -	S. Không, tôi chưa
20. Good Afternoon	20 -	T. Trời nóng quá
21. Are you done?	21 -	U. Tôi rất mệt
22. Yes, I am	22 -	V. Vâng, con hiểu rồi
23. I'm done	23 -	W. Tôi chưa xong
24. No, I'm not	24 -	X. Vâng
25. I'm not done	25 -	Y. Chào buổi chiều